TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 284/2023/HSST Ngày: 28/11/2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hảo Hoàn.

Ông Nguyễn Huy Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2023/HSST ngày 09/11/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXXST- HS ngày 14/11/2023 đối với bị cáo:

1. Tạ Viết T, Sinh ngày: 14/11/1982; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: 118 Tập thể CĐXD số 1 V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tạ Viết C – Sinh năm: 1942; Con bà: Đặng Thị T – Sinh năm 1947; có vợ đã ly hôn và có 01 con; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân có 04 tiền án (đã xóa án tích):

Ngày 01/4/2010, TAND quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, Ra trại ngày 11/11/2011, Đã nộp án phí;

Ngày 24/7/2012, TAND quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Ra trại ngày 19/7/2014, Đã nộp án phí;

Ngày 23/4/2015, TAND quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, Đã nộp án phí;

Ngày 25/5/2015, TAND quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, Đã nộp án phí, Tổng hợp hình phạt của 2 bản án trên là 56 tháng. Ra trại ngày 22/9/2019.

Danh chỉ bản số 604 ngày 01/8/2023 do Công an quận Cầu Giấy lập; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/7/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Ma Công P, Sinh ngày 04/6/1989; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Ma Công H – Đã chết; Con bà: Lâm Thị L – Sinh năm 1953; Vợ, con: chưa có; Tiền án tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 605 ngày 01/8/2023 do Công an quận Nam Từ Liêm lập; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/7/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Chị Trần Minh P, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: P.1502, ngà CT 14A2 khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Viết T và Ma Công P quen nhau khi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện số 7 – thành phố Hà Nội từ năm 2021, sau khi cai nghiện xong cả hai vẫn giữ liên lạc với nhau. Khoảng 9h ngày 22/7/2023, T gọi điện cho P đến đón ở cầu vượt Ngã Tư V, Đ, Hà Nội. Khoảng 11h cùng ngày, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu xanh trắng, BKS: 36B3-01944 đến đón T. Khi gặp, T nói với P chở T đi dọc các tuyến đường Hà Nội tìm người sơ hở để cướp giật tài sản, P đồng ý. Khi đi đến gần ngã tư L – V, P bảo T ngồi nghỉ ở vệ đường còn P đi uống nước ở gần đó. Đến khoảng 14h cùng ngày, T gọi P đến đón để tiếp tục đi tìm sơ hở để cướp giật tài sản. Khi di chuyển đến gần số 69 L, T, Cầu Giấy, Hà Nội, T thấy chị Trần Minh P (SN: 2000, HKTT: P, T, Hà Nội) ngồi phía trước của xe máy đang dừng xe tại bãi đất trống cạnh số 69 đường L, phía sau là Nguyễn Linh N (SN: 2002, HKTT: V, Đ, Hà Nội). Lúc này, chị Minh P đang cầm chiếc điện thoại iphone 11 pro max màu xám trên tay phải. Khi đó, T bảo P điều khiển xe máy áp sát vị trí chị Minh P rồi T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị Minh P rồi bảo P tăng ga bỏ chạy. P rồ ga phóng xe bỏ chạy hướng về đường T và rẽ vào đường L, T, N, Hà Nội. Khi đi đến số 177 đường L (đoạn đường đang thi công bị rào chắn), P và T bị ngã xe. Lúc này, chị Minh P và chị N đã đuổi kịp và cũng người dân bắt giữ được T và P, bàn giao cho Công an phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội đưa về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra thu giữ của Tạ Viết T: 01 điện thoại iphone 11 promax 256Gb màu xám; 01 điện thoại Nokia 105; 01 vì da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 90.000 đồng; Thu giữ của Ma Công P: 01 điện thoại Masstel màu xanh, 01 xe máy Yamaha Luvias màu xanh trắng BKS 36B3-01944;

Kết luận định giả số 170/TCKH-BBĐGHĐ ngày 29/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 11 promax màu xám trị giá 9.000.000 đồng, 01 sim điện thoại thuê bao số 0988932367 trị giá 25.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, Tạ Viết T và Ma Công P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, dữ liệu camera thu thập và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại iphone 11 promax 256Gb màu xám quá trình điều tra xác định là của bị hại Trần Minh P. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại cho chị P.

Đối với 01 xe máy Yamaha Luvias màu xanh trắng BKS 3683-01944, kết quả xác mình xác định có đăng ký tên chủ xe là Ma Thị H (Địa chỉ: H, H1, Thanh Hóa). Chị Hiền khai: P mượn chiếc xe máy trên của chị Hiền để sử dụng, chị H không biết P sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe vật chứng. Lời khai của chị H phù hợp với lời khai của P. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy cho chị Ma Thị H. Đối với 01 điện thoại Nokia 105, màu đen thu giữ của Tạ Viết T; 01 điện thoại Masstel màu xanh thu giữ của Ma Công P, quá trình điều tra xác định các đối tượng dùng để liên lạc rủ nhau đi cướp giật tài sản. Đối với 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 90.000 đồng thu giữ của Tạ Viết T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự; bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 278/CT-VKSCG ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Tạ Viết T và Ma Công P về tội " Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Tạ Viết T và Ma Công P phạm tội "Cướp giật tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Tạ Viết T từ **04** năm đến **04** năm **06** tháng tù về tội " Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Ma Công P từ **03** năm **06** tháng đến **04** năm tù về tội " Cướp giật tài sản".

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ đối với 01 điện thoại Nokia 105, màu đen thu giữ của Tạ Viết T; 01 điện thoại Masstel màu xanh thu giữ của Ma Công P.

Trả lại bị cáo Tạ Viết T đối với 01 ví da màu đen đã qua sử dụng và 90.000 đồng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo bào chữa: các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn.

NhËn ®Þnh cña Héi ®ång xÐt xö:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14h ngày 22/7/2023, Tạ Viết T gọi điện thoại cho Ma Công P đến đón để tiếp tục đi tìm xem có ai sơ hở để cướp giật tài sản. Khi di chuyển đến gần số 69 L, T, C, Hà Nội, T thấy chị Trần Minh P (SN: 2000, HKTT: P, T, Hà Nội) ngồi phía trước của xe máy đang dừng xe tại bãi đất trống cạnh số 69 đường L, phía sau là Nguyễn Linh N (SN: 2002, HKTT: V, Đ, Hà Nội). Lúc này, chị Minh P đang cầm chiếc điện thoại iphone 11 pro max màu xám trên tay phải. Khi đó, T bảo P điều khiển xe máy áp sát vị trí chị Minh P rồi T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị Minh P rồi bảo P tăng ga bỏ chạy. P rồ

ga phóng xe bỏ chạy hướng về đường Tố Hữu và rẽ vào đường Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi đi đến số 177 đường Lương Thế Vinh (đoạn đường đang thi công bị rào chắn), P và T bị ngã xe. Lúc này, chị Minh P và chị Nhi đã đuổi kịp và cũng người dân bắt giữ được T và P, bàn giao cho Công an phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội đưa về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra thu giữ của Tạ Viết T: 01 điện thoại iphone 11 promax 256Gb màu xám; 01 điện thoại Nokia 105; 01 vì da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 90.000 đồng; Thu giữ của Ma Công P: 01 điện thoại Masstel màu xanh, 01 xe máy Yamaha Luvias màu xanh trắng BKS 36B3-01944.

Hành vi dùng xe máy, lợi dụng sơ hở của người khác chiếm đoạt tài sản một cách nhanh chóng rồi tẩu thoát của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản điểm 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị án tại địa phương. Cần thiết phải dành cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo quen biết nhau nên tự phát rủ nhau đi trên đường bằng xe gắn máy xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Tạ Viết T là người có vai trò cao hơn so với bị cáo Ma Công P vì T là người chủ động rủ rê P, T lại có nhân thân rất xấu (nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản). Vì vậy bị cáo T phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo P.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Ma Công P là người dân tộc ít người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

[3] ***Về trách nhiệm dân sự:***

Chị Trần Minh P đã nhận lại toàn bộ số tài sản mà Tạ Viết T và Ma Công P cướp giật và không có ý kiến đề nghị về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[4] ***Về xử lý vật chứng:***

Đối với 01 điện thoại Nokia 105, màu đen thu giữ của Tạ Viết T; 01 điện thoại Masstel màu xanh thu giữ của Ma Công P, là công cụ để các bị cáo liên lạc rủ nhau đi cướp giật tài sản cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 90.000 đồng thu giữ của Tạ Viết T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[5] ***Về án phí:***

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] ***Về quyền kháng cáo:***

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QuyÕt ®Þnh

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Viết T và Ma Công P phạm tội: "Cướp giật tài sản".

2. *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: **Tạ Viết T 04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/07/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ma Công P 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/07/2023.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen thu giữ của Tạ Viết T; 01 (một) điện thoại Masstel màu xanh thu giữ của Ma Công P.

- Trả lại bị cáo Tạ Viết T 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng.

(Các vật chứng được mô tả chi tiết và hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 giữa Công An quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

- Trả lại bị cáo Tạ Viết T 90.000 VND (chín mươi nghìn đồng).

(Theo giấy nộp tiền của Công an quận Cầu Giấy vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 09/11/2023).

3. ***Về án phí và quyền kháng cáo:***

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 VND (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Minh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

N¬i nhËn:
- BÞ c¸o; Bị hại;
- TAND thµnh phè Hµ Néi;
- ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n quËn Cầu Giấy;
- C«ng an quËn Cầu Giấy;
- Chi côc THA quËn Cầu Giấy;
- L-u hå s¬.

NguyÔn Anh Huy